

K, ngày 21 tháng 01 năm 2025

Số: 14/2025/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 282/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Lê Quang H**, sinh ngày 24/12/1980. Địa chỉ: Tổ 2, ấp Ba Núi, xã A, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn*: Bà **Bùi Thị K**, sinh ngày 01/01/1990. Địa chỉ: Tổ 2, ấp Ba Núi, xã A, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 13 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 13 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Quang H và bà Bùi Thị K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung là Lê Quang D, sinh ngày 08/12/2022. Ông Lê Quang H đồng ý giao cháu Lê Quang D cho bà Bùi Thị K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Bà K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có.

* Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Ông Lê Quang H tự nguyện nộp toàn bộ án phí và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009378 ngày 25/12/2024 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện K. Sau khi khấu trừ ông H được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi Hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho